



Hải Dương, ngày 15 tháng 7 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA,  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH KẾ TOÁN**

**I/. Thời gian, địa điểm, thành phần**

- 1. Thời gian:** từ 14h00', ngày 15 tháng 7 năm 2023
- 2. Địa điểm:** Phòng họp tầng 3 - Cơ sở Nguyễn Thị Duệ.
- 3. Thành phần:**

TS. Tạ Thị Thúy Ngân - Chủ tịch Hội đồng KH&ĐT: Chủ tọa

TS. Nguyễn Phương Ngọc: Thư ký

Các thành viên Hội đồng KH&ĐT Trường ĐHHĐ (có Danh sách kèm theo).

**II/. Nội dung cuộc họp**

**1. Chỉ đạo cuộc họp**

TS. Tạ Thị Thúy Ngân - Chủ tọa công bố khai mạc cuộc họp, triển khai nội dung cuộc họp: *Rà soát, đánh giá mục tiêu, chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Kế toán.*

Mục tiêu, chuẩn đầu ra và khung CTĐT/Chương trình dạy học trình độ đại học, ngành Kế toán đã được gửi file tới các thành viên Hội đồng. Các ý kiến trao đổi, góp ý được thư ký tổng hợp từ Phiếu đánh giá và các trao đổi trực tiếp tại cuộc họp, làm căn cứ để Hội đồng ra quyết nghị.

Yêu cầu tổ trưởng tổ rà soát ngành Kế toán báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ rà soát CTĐT của ngành.

**2. Tổ trưởng tổ rà soát báo cáo kết quả thực hiện**

- Ngành Kế toán thực hiện rà soát CTĐT với định hướng là Trường Đại học ứng dụng, đào tạo gắn với thực tế để SV làm được việc khi ra trường.

- Điều chỉnh thời lượng thực hành, tự học nhằm rèn luyện kỹ năng thực hành, rèn nghề cho sinh viên.

- Điều chỉnh tỷ trọng điểm đánh giá học phần.

- Căn cứ thực hiện rà soát là các quy định về rà soát, cập nhật, điều chỉnh CTĐT theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT và thực tiễn giảng dạy trong những năm vừa qua và đối chiếu với chương trình đào tạo của một số trường như Đại học Quy Nhơn, Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Thương mại, Học viện tài chính,... khoa tiến hành họp khoa và thực hiện rà soát như sau:

### **a) Về mục tiêu của CTĐT**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

#### **- Mục tiêu về kiến thức**

##### **+ Kiến thức giáo dục đại cương**

Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội - nhân văn, khoa học chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất để vận dụng và giải quyết các vấn đề thực tiễn;

Có kiến thức về khoa học tự nhiên - xã hội, toán học, tin học, ngoại ngữ để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập nâng cao trình độ.

##### **+ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**

Có kiến thức nền tảng về kinh tế, pháp luật kinh tế, tài chính, nguyên lý, pháp luật kế toán;

Có kiến thức chuyên sâu về kế toán trong doanh nghiệp, đơn vị hành chính - sự nghiệp, tổ chức kinh tế, chính trị xã hội - nghề nghiệp.

#### **- Mục tiêu về kỹ năng**

Có kỹ năng khai thác và sử dụng thành thạo công nghệ thông tin để thống kê, phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế ứng dụng vào công tác Kế toán.

Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp kế toán; phân tích, tổng hợp, đánh giá công tác tổ chức kế toán tài chính, kế toán quản trị trong doanh nghiệp, đơn vị hành chính và sự nghiệp, kinh tế, chính trị xã hội - nghề nghiệp.

Có năng lực ngoại ngữ để nghiên cứu các vấn đề chuyên môn, giao tiếp, ứng xử, giải quyết công việc.

#### **- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm xã hội**

Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.

Quyết định, hướng dẫn và giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

### **b) Về chuẩn đầu ra của CTĐT**

#### **\* Về kiến thức**

- PLO1: Hiểu được những kiến thức cơ bản của Triết học Mác-Lênin; Kinh tế chính trị Mác - Lê nin; Chủ nghĩa xã hội Khoa học; tư tưởng Hồ Chí Minh; lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; pháp luật; quốc phòng và an ninh; giáo dục thể chất để vận dụng và giải quyết các vấn đề thực tiễn;

- PLO2: Hiểu được thế giới quan, phương pháp luận, ứng dụng trong học tập, nghiên cứu và học tập các học phần khác. Có phương pháp luận và khả năng nghiên cứu, tư duy logic, phân tích, giải quyết được những vấn đề mới trong lĩnh vực như: Kế toán, Kinh doanh về cả lý luận và thực tiễn trong bối cảnh phát triển kinh tế của Việt Nam và thế giới ngày nay;

- PLO3: Có kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh gồm: Nguyên lý kế toán, Lý thuyết tài chính tiền tệ, Tài chính doanh nghiệp, kinh tế vi mô, vĩ mô, Thuế, quản trị doanh nghiệp, ....; Hiểu và vận dụng dụng các qui định pháp luật của nhà nước về kinh doanh, Kế toán; Vận dụng các quy luật kinh tế, kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh, Kế toán để giải quyết những tình huống Kế toán cụ thể;

- PLO4: Có kiến thức lý luận và thực tiễn chuyên sâu về Kế toán: Kế toán doanh nghiệp; Kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp; Kế toán quản trị;

- PLO5: Làm chủ được kiến thức chuyên ngành; vận dụng linh hoạt và sáng tạo các kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn đời sống kinh tế; Phân tích các kiến thức chuyên ngành, giải quyết các các vấn đề trong lĩnh vực kế toán;

**\* Về kĩ năng**

- PLO6: Kỹ năng xử lý ghi nhận các giao dịch kinh tế phát sinh vào các sổ kế toán; Kỹ năng lập và trình bày báo cáo tài chính và các báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu cung cấp thông tin cho nhà quản trị; Kỹ năng thông kê, xử lý và phân tích thông tin để hỗ trợ cho quá trình ra quyết định quản lý; Phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin, để giải quyết các công việc trong lĩnh vực chuyên ngành Kế toán; Hiểu và phân tích được hành vi, ứng xử, kĩ năng của các đối tượng giao tiếp trong ngành kế toán, kiểm toán;

- PLO7: Kỹ năng đánh giá được thực trạng và những vấn đề, tình huống phát sinh trong thực tiễn áp dụng Kế toán cũng như làm nghề Kế toán, đồng thời có khả năng sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường luôn thay đổi;

- PLO8: Có phương pháp và kỹ năng điều hành, xây dựng, phối hợp đưa ra các quyết định để giải quyết, ứng biến các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn áp dụng Kế toán;

- PLO9: Có kỹ năng xây dựng kế hoạch, thẩm định kế hoạch, phát huy trí tuệ tập thể trong công tác quản lý và hoạt động chuyên môn; Đề xuất các giải pháp để góp phần hoàn thiện chiến lược và chính sách kinh doanh, Kế toán;

- PLO10: Nắm vững kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong kinh doanh bao gồm cả kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ, phi ngôn ngữ, giao tiếp qua thư tín và qua các phương tiện truyền thông; Tự tin khi giao tiếp và thực hành nghề trong môi trường làm việc có yếu tố nước ngoài;

- PLO11: Có kỹ năng tổ chức và điều hành hội họp, truyền đạt, giới thiệu kiến thức mới về Kế toán và kinh doanh; Điềm tĩnh, tự chủ khi ra quyết định;

- PLO12: Đạt năng lực tiếng Anh chuẩn đầu ra theo qui định ở mức độ tương đương B1 theo khung tham chiếu Châu Âu để giao tiếp, đọc hiểu các văn bản thông thường, các tài liệu chuyên môn và biên soạn thư tín, các văn bản thông thường trong Kế toán và kinh doanh;

- PLO13: Sử dụng thành thạo phần mềm kế toán cũng như phần mềm quản lý văn phòng; Khả năng tư duy tốt, logic để xử lý các bảng biểu, con số và những vấn đề phức tạp trong kế toán, kiểm toán;

**\* Về mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- PLO14: Có ý thức vượt khó vươn lên trong học tập và công tác; phấn đấu trở

thành chuyên gia, nhà quản lý giỏi và chuyên nghiệp trong lĩnh vực Kế toán; Có trách nhiệm với công việc được giao, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức nghề kế toán, tác phong chuyên nghiệp; Tích cực tham gia các hoạt động chính trị - văn hóa - xã hội; Thực hiện tốt trách nhiệm công dân và có quan hệ cộng đồng tốt; chấp hành nội quy, quy chế tại nơi làm việc và tuân thủ luật pháp;

- PLO15: Chứng tỏ khả năng học tập suốt đời, khả năng tự học tự nghiên cứu tự cập nhật kiến thức phát triển nghề nghiệp cá nhân;

- PLO16: Có phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, ý thức cộng, góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội.

### c) Về khung CTĐT

Điều chỉnh khung CTĐT ngành Kế toán từ 121 TC lên 125 TC, cụ thể như sau:

TT	Khối kiến thức	CTĐT năm 2023				Chênh lệch năm 2023 so với năm 2022 (+/-)			
		Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ		
			LT/BT	TH/TN/TL	TT/ĐA (giờ)		LT/BT	TH/TN/TL	TT/ĐA (giờ)
1	Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu ( <i>chưa bao gồm GDTC&amp;GDQPAN</i> )	25	253	137	860	-11	-247	57	860
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu	100	1010	760	3340	15	90	350	2840
	Trong đó:	38	420	150	1330	10	35	80	1330
	1. Kiến thức cơ sở ngành								
	2. Kiến thức chuyên ngành								
3. Thực tập, Đồ án tốt nghiệp	16		420	120	6	0	420	-380	
<b>Tổng</b>		<b>125</b>	<b>1263</b>	<b>897</b>	<b>4200</b>	<b>4</b>	<b>-157</b>	<b>407</b>	<b>3700</b>

#### \* Bổ sung các học phần:

*Học phần tự chọn thuộc kiến thức cơ sở ngành:*

1. Tài chính cá nhân (2TC)
2. Thị trường tài chính (2TC)

*Học phần tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành:*

1. Kiểm toán hoạt động (2TC)
2. Kế toán hộ kinh doanh (2TC)

3. Kiểm toán nội bộ (2TC)

**b) Chuyển học phần tự chọn sang học phần bắt buộc**

1. Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa (2TC)

**c) Cắt giảm các học phần:**

Cắt giảm học phần tự chọn:

1. Kinh tế đầu tư (2TC)

2. Lịch sử các học thuyết kinh tế (2TC)

3. Xã hội học (2TC)

Cắt giảm học phần bắt buộc

1. Tiếng Anh 3 (3TC)

**d) Thay đổi khác:**

Gộp HP Giáo dục thể chất đại cương (Giáo dục thể chất 1) – 1TC; Cầu lông 1/Bóng chuyền 1 (Giáo dục thể chất 2) – 1TC; Cầu lông 2/Bóng chuyền 2 (Giáo dục thể chất 3) – 1TC; Cầu lông 3/Bóng chuyền 3 (Giáo dục thể chất 4) – 1TC thành Giáo dục thể chất 1 – 2TC và Giáo dục thể chất 2 – 2TC

**- Khung chương trình đào tạo đề xuất:**

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ		
			LT	TH/TN	BTL/ĐA
1	Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu (chưa bao gồm GDTC&GDQPAN)	25	253	137	
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu				
	Trong đó:				
	1. Kiến thức cơ sở ngành	38	420	150	
	2. Kiến thức chuyên ngành	46	520	170	
	3. Khóa luận tốt nghiệp/học phần thay thế	6	0	90	
	<b>Tổng</b>	<b>125</b>	<b>1263</b>	<b>897</b>	

**3) Ý kiến của các thành viên dự họp**

- TS. Đàm Văn Bắc: Nhất trí với mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT.

Việc điều chỉnh thời lượng toàn chương trình lên 125 tín chỉ là phù hợp với tương quan chung các ngành hiện nay và với đối tượng – SV của Trường.

- TS. Lê Thị Nguyệt:

Nhất trí với mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT.

Nhất trí với việc cắt giảm học phần về Kinh tế đầu tư; Lịch sử các học thuyết kinh tế; XHH.

Tổng thời lượng toàn CTĐT là 125 tín chỉ là hợp lý.

- TS. Tăng Thế Toan: Các tổ rà soát của các khoa nên căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành chuẩn CTĐT các trình độ của giáo dục đại học để xây dựng mục tiêu, chuẩn đầu ra cho CTĐT của ngành mình.

Cần làm rõ 125 tín chỉ tương ứng với bao nhiêu tiết để thực hiện phân kỳ. Đồng thời, cần phân định rõ môn lý thuyết, môn thực hành để phân bổ số tiết lý thuyết, thực hành trong từng môn học tránh là đội thời gian toàn chương trình lên. Cách bố trí này áp dụng thống nhất cho tất cả các ngành.

- Đ/c Tô Văn Sông: Nhất trí với mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT. Cần thống nhất tên các học phần của khối kiến thức đại cương giữa các ngành.

- TS. Nguyễn Thị Thu Hà: Nhất trí với ý kiến góp ý của các đồng chí nêu trên.

Tổng thời lượng toàn CTĐT là 125 tín chỉ là hợp lý.

Nhất trí với việc cắt giảm học phần Tiếng Anh cơ bản theo hướng tăng cường tự học cho SV.

Cần tham vấn thêm ý kiến của các chuyên gia, tham khảo trường tiên tiến và trường cùng hạng với trường ta để xây dựng CTĐT sát đúng.

- TS. Nguyễn Văn Quyên: Nhất trí với mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT; Nêu rõ tỷ trọng tính điểm học phần theo tỷ trọng 40% - 60% .

- Các đồng chí khác được hỏi nhất trí với ý kiến của các đồng chí chủ tọa và các đồng chí phát biểu trước và đã thể hiện quan điểm trên Phiếu đánh giá.

### III. Kết luận

TS. Tạ Thị Thúy Ngân - Chủ tọa kết luận nội dung cuộc họp:

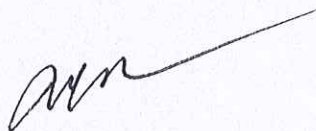
Đồng ý với Mục tiêu, Chuẩn đầu ra, cắt giảm, đổi tên, thay thế các học phần như dự thảo.

Thống nhất tên học phần khối kiến thức đại cương giữa các ngành; Cách tính điểm học phần (điểm giữa kỳ: 40%; điểm thi: 60%) và đảm bảo đồng bộ giữa các ngành.

Giao nhiệm vụ cho Khoa Kế toán – Tài chính tiếp thu ý kiến hội đồng, tiếp tục hoàn thiện việc rà soát, điều chỉnh CTĐT theo kế hoạch đề ra.

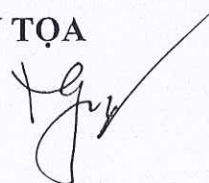
Cuộc họp kết thúc vào lúc 15h15 cùng ngày.

THƯ KÝ



TS. Nguyễn Phương Ngọc

CHỦ TỌA



TS. Tạ Thị Thúy Ngân

